

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC THỦY
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 14/01/2021

V/v: tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THỦY, TỈNH HÒA BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Thái Hùng Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Hải; Bà Nguyễn Thị Khánh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân (TAND) huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 147/2020/TLST- HNGĐ ngày 01/10/2020, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 09/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/QĐST - HNGĐ ngày 29/12/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1981, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Bùi Quang Tng, sinh năm 1984, vắng mặt.

Cùng trú tại: khu V, thị trấn BHD, huyện L Th, tỉnh Hòa Bình.

3. Người làm chứng:

- Bà: Bùi Thị Xnh, sinh năm 1943, vắng mặt.

Địa chỉ: khu V, thị trấn BHD, huyện L Th, tỉnh Hòa Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/09/2020 và bản tự khai cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M yêu cầu Tòa án giải quyết nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị M kết hôn với anh Bùi Quang Tng ngày 18/06/2008; hai bên tự do tìm hiểu, có làm lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Thanh Nông, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa

Bình. Nay là UBND thị trấn BHD, huyện L Th, tỉnh Hoà Bình. Sau khi kết hôn thì hai vợ chồng vào miền Nam sinh sống và làm ăn ở đó. Đến khi chị M sinh con được hơn 01 năm thì chị M ra ở với mẹ chồng là bà Bùi Thị Xnh, còn anh Tng ở trong miền Nam sinh sống. Thời gian đầu anh Tng có thường xuyên về nhà thăm hỏi mẹ, vợ, con rồi lại vào miền Nam, tình cảm hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Nhưng từ năm 2014 thì tình cảm vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống trong xây dựng kinh tế gia đình và nuôi dạy con chung. Anh Tng chỉ thỉnh thoảng gọi điện về hỏi thăm mẹ để cùng con nhưng không quan tâm gì đến chị M, cũng không cho gia đình biết địa chỉ cụ thể ở đâu. Chị M đã khuyên bảo anh Tng về quê cùng gia đình xây dựng kinh tế nuôi dạy con nhưng anh Tng không về và cũng không quan tâm, hỏi han đến chị M. Khi chị M gọi điện thông báo về việc làm đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Tng tại Tòa án thì anh Tng chỉ có ý kiến tùy chị M quyết định anh Tng không có ý kiến gì.

Chị M thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại và bản thân chị M cũng không còn tình cảm với anh Tng nữa. Chị M đề nghị Toà án nhân dân huyện Lạc Thủy giải quyết cho chị M được ly hôn với anh Bùi Quang Tng để chị M sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: chị M và anh Tng có 01 con chung tên là Bùi Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 04/10/2009. Từ nhỏ con chung là do chị M chăm sóc, nuôi dạy, khi ly hôn chị M có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng con và chưa yêu cầu anh Tng phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

Về công nợ chung: Không có nợ chung.

Đối với bị đơn anh Bùi Quang Tng: Bị đơn là anh Bùi Quang Tng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án nhưng anh Bùi Quang Tng vẫn không có mặt tại Tòa án, do đó Tòa án không ghi được lời khai và không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tiến hành niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Bùi Quang Tng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

Đối với người làm chứng là bà Bùi Thị Xnh là mẹ đẻ anh Bùi Quang Tng: Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/11/2020 bà Xnh cho biết anh Tng và chị M có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã Thanh Ng (nay là UBND thị trấn BHD) phù hợp với lời khai của chị M. Bà cũng đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án, khi anh Tng gọi điện về bà đã thông báo cho anh Tng biết và anh Tng có ý kiến đồng ý ly hôn còn cô M làm thủ tục ly hôn như thế nào tùy cô M, anh Tng không về. Bà là mẹ của anh Tng cũng đồng ý việc chị M ly hôn với anh Tng và giao con là cháu Bùi Nguyễn Bảo Ng cho chị M nuôi dưỡng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX) trong quá trình thụ lý giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chấp hành tốt các quy định tại các Điều 70, điều 71 của BLTTDS. Đối với bị đơn: anh Bùi Quang Tng mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do, như vậy anh Bùi Quang Tng đã từ bỏ quyền của mình quy định tại các Điều 70, 72 của BLTTDS.

Việc xét xử vắng mặt anh Tng đã được Tòa án tổng đạt niêm yết giấy triệu tập hợp lệ theo đúng quy định tại Điều 177; Điều 179 BLTTDS; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 229 BLTTDS.

Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: chị M và anh Tng mâu thuẫn đã lâu, không còn quan tâm đến nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được; đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận đơn xin ly hôn và giải quyết cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Bùi Quang Tng.

- Về con chung: đề nghị HĐXX áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật HN&GD giao con chung Bùi Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 04/10/2009 cho chị Nguyễn Thị M nuôi dưỡng, giáo dục. Chị M chưa yêu cầu anh Tng cấp dưỡng nuôi con nên không đề nghị HĐXX giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: chị M khai không có, không yêu cầu giải quyết; quá trình giải quyết vụ án, anh Tng không có mặt để giải quyết nên đề nghị HĐXX không giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị HĐXX tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; HĐXX nhận định:

[1] Về thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án: Tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về hôn nhân. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại khu V, thị trấn BHD, huyện L Th, tỉnh Hòa Bình nên Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự:

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Bùi Quang Tng đã được triệu tập hợp lệ để ghi lời khai, trình bày ý kiến, tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không có mặt theo giấy triệu tập. Tòa án đã xác minh tại gia đình và nơi cư trú của anh Bùi Quang Tng, tiến hành tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Bùi Quang Tng vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị hại anh Bùi Quang Tng và người làm chứng bà Bùi Thị

Xnh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp .

[3] Về nội dung vụ án:

*** Quan hệ hôn nhân:** chị Nguyễn Thị M và anh Bùi Quang Tng kết hôn năm 2008, có đăng ký tại UBND xã Thanh Nng, huyện K B, tỉnh Hòa Bình (Nay là UBND thị trấn BHD, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà Bình). Quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh Tng là hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp. Trong thời gian chung sống vợ chồng thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc nhưng từ năm 2014 mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu nảy sinh. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống trong xây dựng kinh tế gia đình và nuôi dạy con chung. Khi chị M yêu cầu anh Tng về nhà để cùng làm ăn xây dựng kinh tế tại địa phương thì anh Tng không về. Vợ chồng sống ly thân không còn chăm sóc đến nhau nữa. Xét thấy cuộc sống chung giữa anh chị M Tng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị M có nguyện vọng xin được ly hôn để ổn định cuộc sống là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

*** Về con chung:** chị M và anh Tng có 01 con chung Bùi Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 04/10/2009; chị M là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung từ nhỏ; nay chị M có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và bản thân con chung Bùi Nguyễn Bảo Ng cũng có nguyện vọng ở với mẹ đẻ. Do vậy, nên giao cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Bùi Nguyễn Bảo Ng cho đến khi trưởng thành hoặc có thay đổi khác là phù hợp với quy định tại các Khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị M chưa yêu cầu nên HĐXX không đề cập.

*** Về tài sản chung, công nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[4] Về án phí: chị Nguyễn Thị M phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; khoản 5 Điều 177; Điều 179; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 229; Điều 271; Điều 273 BLTTDS;

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Bùi Quang Tng.

2. Về con chung: giao con chung Bùi Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 04/10/2009 cho mẹ đẻ là chị Nguyễn Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Bùi Quang Tng có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị M chưa yêu cầu anh Bùi Quang Tng cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003222 ngày 01/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xét xử theo trình tự phúc thẩm; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Thủy;
- Chi cục thi hành án DS huyện Lạc Thủy;
- Các đương sự;
- UBND T.tr BHD;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Thái Hùng Dũng

